

# SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG QUÂN SỰ HỒ CHÍ MINH CHO SINH VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN HIỆN NAY

DƯƠNG HÙNG VƯỢNG\*

Ngày nhận bài: 15/08/2017; ngày sửa chữa: 28/08/2017; ngày duyệt đăng: 31/08/2017.

**Abstract:** Ho Chi Minh ideology on military is a significant part in the system of profound and comprehensive viewpoints of Ho Chi Minh the Vietnamese revolution. The article analyzes and points out the necessity of educating Ho Chi Minh's thoughts on military for students of Institute of People Public Security Politics in current period.

**Keywords:** Ho Chi Minh's thought on military; Institute of People Public Security Politics

## 1. Đặt vấn đề

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Học viện Chính trị Công an nhân tiếp tục nghiên cứu, triển khai việc học tập, giáo dục tư tưởng, đạo đức, làm theo phong cách Hồ Chí Minh cho toàn bộ học viên, trong đó có tư tưởng của Người về lĩnh vực quân sự.

Nội dung tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh rất rộng lớn và phong phú, bao gồm hệ thống các quan điểm cơ bản của Người về quân sự nói chung, về các lĩnh vực hoạt động quân sự cụ thể nói riêng. Những quan điểm đó thể hiện tư duy lí luận sâu sắc của Hồ Chí Minh về những vấn đề có tính quy luật trong lĩnh vực quân sự qua các thời kì của cách mạng nước ta.

Lực lượng sinh viên nói chung và sinh viên Học viện Chính trị công an nhân dân là những người đã và đang được trang bị các mặt về lí luận, khoa học kĩ thuật để sẵn sàng phục vụ và gắn bó lâu dài với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, tiếp tục tiếp bước cha anh trong công cuộc giữ gìn và bảo vệ độc lập Tổ quốc. Do đó việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc giáo dục ý thức quốc phòng cho sinh viên Học viện là điều cần thiết.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự

Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là bộ phận quan trọng trong tư tưởng cách mạng của Người. Tư tưởng đó được hình thành phát triển trong quá trình giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đường lối cách mạng và phương pháp cách mạng, xuất phát từ đặc điểm nổi bật của cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đứng trước kẻ thù là thực dân đế quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: không có con đường nào khác là phải sử dụng bạo lực cách

mạng để giải phóng dân tộc, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ đất nước. Nghĩa là, khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng là con đường duy nhất đúng để giành thắng lợi cho cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là kết quả hoạt động tư duy và thực tiễn trong những điều kiện lịch sử nhất định của đất nước và thế giới. Người đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo di sản tư tưởng quân sự dân tộc, tinh hoa quân sự nhân loại, trong đó đặc biệt là lí luận quân sự Mác - Lênin. Chính lí luận quân sự Mác - Lênin là nguồn gốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định sự ra đời và phát triển tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, quyết định bản chất cách mạng và khoa học trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh. Và từ đó, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong tư tưởng của Người về cách mạng Việt Nam, nền tảng đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nghiên cứu về tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh có thể thông qua các bài nói, bài viết,... và thông qua các hoạt động thực tiễn lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân,... của Hồ Chí Minh.

Có thể tóm lược một số nội dung cơ bản trong tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh như sau:

- *Tư tưởng về bạo lực cách mạng vận dụng trong cách mạng Việt Nam:* Kế thừa quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về bạo lực cách mạng và tiếp thu nghệ thuật quân sự của dân tộc với trí tuệ và nhãn quan cách mạng, Hồ Chí Minh đã từng bước vận dụng và làm phong phú quan điểm sử dụng bạo lực cách mạng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Điều đó được thể hiện như sau:

\* Học viện Chính trị Công an Nhân dân

+ *Thứ nhất*, việc sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng để giành và giữ chính quyền là một tất yếu đối với các dân tộc bị áp bức dưới chế độ thực dân đế quốc.

+ *Thứ hai*, mục đích của sử dụng bạo lực cách mạng là giải phóng dân tộc, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho người dân.

+ *Thứ ba*, bạo lực cách mạng muốn thành công phải sử dụng lực lượng toàn dân.

+ *Thứ tư*, quan điểm bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hoà bình.

+ *Thứ năm*, sử dụng đa dạng và linh hoạt các hình thức, phương pháp đấu tranh bạo lực cách mạng.

- *Tư tưởng về khởi nghĩa vũ trang toàn dân*: Vận dụng luận điểm của Lênin về tình thế cách mạng, Hồ Chí Minh nêu ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa:

+ Chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay tới nỗi đến cao độ, chúng không thể ngồi yên nắm giữ địa vị của chúng như trước;

+ Quần chúng đói khổ đã căm thù thực dân đế quốc đến cực điểm, đã thấy cần phải đồng tâm hiệp lực, nổi dậy lật đổ ách thống trị của đế quốc thực dân, vì mọi người hiểu rằng nếu ngồi yên cũng chết;

+ Đã có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức, lãnh đạo quần chúng nổi dậy khởi nghĩa theo một đường lối đúng đắn, một kế hoạch phù hợp, đảm bảo giành thắng lợi cho cuộc khởi nghĩa.

- *Tư tưởng kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, dựa vào sức mình là chính*: Quan điểm “lấy dân làm gốc” xuyên suốt quá trình chỉ đạo của Người. Người đặt niềm tin vào sức mạnh của truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân, bởi theo Người, đó là một truyền thống quý báu của dân tộc ta.

Kháng chiến toàn dân gắn với kháng chiến toàn diện: “*Trước kia chỉ đánh nhau về một mặt quân sự, nhưng ngày nay đánh nhau về đủ mọi mặt quân sự, kinh tế, chính trị, tư tưởng nên người ta gọi là toàn diện chiến tranh. Chiến tranh ngày nay phức tạp và hết sức khó khăn. Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng lợi được*” [1]. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, kháng chiến toàn dân đã bao hàm kháng chiến toàn diện. Để đánh bại chiến tranh tổng lực của kẻ thù, nhất định phải dùng sức mạnh của toàn dân, phải chú trọng xây dựng sức mạnh quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và ngoại giao. Do đó, toàn thể nhân dân Việt Nam không phân biệt trai gái, trẻ già, giai cấp, đảng phái, tín ngưỡng và nghề nghiệp... đều phải trở nên chiến sĩ đấu tranh trên mặt trận quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa. Trong chiến tranh, “quân sự là việc chủ chốt”, nhưng đồng thời phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính

trị. Thắng lợi quân sự đem lại thắng lợi chính trị, thắng lợi chính trị sẽ làm cho thắng lợi quân sự to lớn hơn. *Tư lực cánh sinh* là một phương châm chiến lược rất quan trọng, không thể bị động chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài, mà trước hết phải dựa vào sức mạnh của chính dân tộc mình.

- *Tư tưởng về xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân*: Lực lượng chính trị là đạo quân cách mạng vô cùng đông đảo, bao gồm tất cả quần chúng được giác ngộ và tổ chức. “*Muốn có đội quân vũ trang phải có đội quân tuyên truyền vận động, đội quân chính trị trước đã, nên phải làm ngay, sao cho đội quân chính trị ngày càng đông. Phải có quần chúng giác ngộ chính trị tự nguyện cầm súng thì mới thắng được*” [2; tr 120]. Người coi trọng các yếu tố tạo nên sức mạnh của lực lượng vũ trang. Người nhắc nhở các lực lượng vũ trang phải tăng cường huấn luyện quân sự, ra sức rèn luyện kĩ thuật, chiến thuật, thể lực và nâng cao trình độ văn hóa.

- *Tư tưởng về xây dựng căn cứ địa, xây dựng hậu phương vững*: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh có nhiều loại hình hậu phương của chiến tranh nhân dân: hậu phương chiến lược và hậu phương tại chỗ, ở cả rừng núi và đồng bằng, ở cả nông thôn và thành thị, từ cơ sở chính trị đến căn cứ địa, hậu phương, ở cả phía sau lưng ta và ở cả sau lưng địch, trong lòng địch. Người chỉ đạo việc xây dựng căn cứ ở mọi nơi, mọi lúc, ngay trong lòng địch,... Để đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn chiến tranh của địch, bảo vệ căn cứ địa, hậu phương, phải luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu: “*Địch bắn phá ở đâu, chúng không cho ta biết trước, cho nên bất kì ở đâu, bất kì lúc nào chúng ta cũng phải tích cực chuẩn bị sẵn sàng*” [3; tr 572].

Trong chiến đấu bảo vệ căn cứ phải chủ động ngăn địch từ bên ngoài: “*Lúc bảo vệ căn cứ địa của cách mạng, đội du kích cũng phải dùng lối phòng ngự thế công, chứ không phải rút vào một chỗ để cho quân thù tha hồ đánh phá*” [4; tr 419]. Khi địch đã tiến vào căn cứ thì phải: “1. Dùng lối điều quân linh hoạt mà phòng ngự”. “2. Hết sức dùng mọi cách ngăn cản quân giặc”. “3. Thực hành vườn không nhà trống”. “4. Hào dân chúng tham gia vào việc đánh giặc”. “5. Lúc quân giặc tiến vào căn cứ địa mình, mình đánh phá đằng sau chúng”. “6. Dùng lối đánh chim sẻ hay dùng lối đánh người Mán” [5; tr 493-494].

- *Tư tưởng về đường lối đối ngoại và nghệ thuật quân sự*: Đường lối ngoại giao, đặc biệt là ngoại giao trên lĩnh vực quân sự là một trong các thành tố của nền quốc phòng toàn dân, toàn diện. Trong đấu tranh ngoại giao, Người luôn giữ tính chủ động khẳng định tính chất chính nghĩa của ta, tính chất phi nghĩa của

địch, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các nước, của nhân dân yêu chuộng hòa bình và tiến bộ trên toàn thế giới. Người đã khéo lợi dụng mâu thuẫn nội bộ kẻ thù để phân hóa chúng, thực hiện phương châm “thêm bạn bớt thù”. Nhờ vậy, chúng ta đã tranh thủ được sự ủng hộ giúp đỡ quốc tế to lớn, tăng cường sức mạnh quốc phòng, tập trung chống kẻ thù xâm lược chính. Sức mạnh đấu tranh ngoại giao theo Hồ Chí Minh là kết hợp sức mạnh của thực lực cách mạng với nghệ thuật đấu tranh ngoại giao, nhưng phải coi thực lực là căn bản.

## **2.2. Sự cần thiết của việc giáo dục tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh cho sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân hiện nay**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự vào việc giáo dục ý thức quốc phòng cho sinh viên Học viện Chính trị Công an hiện nay là một sự cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của đất nước.

- *Toàn Đảng, toàn dân ta đang thực hiện chủ trương, chính sách về xây dựng và phát triển con người toàn diện:* Tại Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, nhà trường, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ” [2; tr 2].

- *Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những biến đổi phức tạp, khó lường:* Xu hướng hình thành trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm ngày càng rõ nét hơn. Xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục là xu thế chủ đạo, song đan xen với những xung đột, chiến tranh, sự mất ổn định và các điểm nóng ở nhiều nơi. Cuộc đấu tranh giành giật vị thế, lợi ích, ảnh hưởng của các nước lớn sẽ ngày càng gay gắt, lúc nóng bỏng, lúc hòa dịu. Toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và đã tác động tới tất cả các quốc gia, dân tộc gây nên những hậu quả to lớn. Chủ nghĩa xã hội, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đang thoát khỏi thoái trào và có bước phát triển mới. Các vấn đề toàn cầu trở nên nghiêm trọng hơn bao giờ hết, làm cho các quốc gia, các chủ thể quốc tế ngày càng lệ thuộc vào nhau. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á, xu thế chung là hợp tác, phát triển, song đang diễn ra những mưu đồ, lợi ích khác nhau, các nguy cơ tiềm ẩn như xung đột biển đảo, biên giới, chiến tranh cục bộ vẫn hiện hữu và diễn biến phức tạp, khó lường... Sự biến đổi của các nhân tố khu vực, quốc tế tác động sâu sắc đến sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trước những vấn đề đó việc

vận dụng tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh vào giáo dục ý thức quốc phòng cho sinh viên lại cần thiết hơn bao giờ hết.

- *Cần giáo dục cho sinh viên nhận thức đầy đủ hơn về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong mỗi giai đoạn lịch sử:* Thế hệ trẻ Việt Nam là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố đóng vai trò xung kích trong lao động, sản xuất, chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa qua các giai đoạn cách mạng trước đây cũng như thời kì CNH, HĐH, hội nhập quốc tế hiện nay. Giáo dục ý thức quốc phòng cho thế hệ trẻ giúp họ nhận thức đầy đủ và đúng đắn hơn về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; ý thức dân tộc, lòng yêu nước tiếp tục được phát huy, có tinh thần, thái độ tích cực đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **3. Kết luận và bàn luận**

Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh không chỉ được Đảng và nhân dân Việt Nam kế thừa, tiếp thu, học tập trên phương diện lí thuyết mà ở cả phương diện thực tiễn, không chỉ trong lĩnh vực quân sự mà còn cả trong lĩnh vực GD-ĐT. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta vận dụng tư tưởng quân sự của Người một cách sáng tạo vào điều kiện lịch sử của đất nước trong chặng đường hơn một thế kỉ đã qua, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay. Do vậy, việc giáo dục cho sinh viên Học viện Chính trị công an nhân dân về tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng quân sự của người là cần thiết, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự vào giáo dục ý thức quốc phòng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trong đó có sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về vấn đề xây dựng đất nước, bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc, bảo vệ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, cần được đưa vào nội dung chương trình giáo dục là một học phần độc lập trong công tác giáo dục ý thức quốc phòng tại Học viện Chính trị Công an nhân dân. □

### **Tài liệu tham khảo**

- [1] *Hình thức chiến tranh ngày nay.* Q.T. Báo Cứu quốc, số 351, ngày 20/9/1946.
- [2] Vũ Anh (2004). *Hồi kí Bác Hồ.* NXB Văn học.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 11, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương (2016). Chỉ thị số 05-CT/TW về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.
- [5] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 3, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.